

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

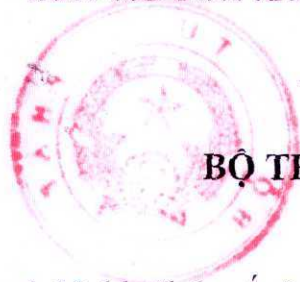
Số: 1008/QĐ-BTP



Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực
nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Tư pháp**



BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Con nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Bãi bỏ các thủ tục: giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thông qua thủ tục giới thiệu trẻ em; giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp nhận con riêng, cháu ruột làm con nuôi và người nước

ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam từ 12 tháng trở lên nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi tại Quyết định số 643/QĐ-BTP ngày 05/5/2017 của Bộ Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Con nuôi, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ (để biết);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên CSDLQG về TTHC);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để công bố);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục Con nuôi.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1008 /QĐ-BTP ngày 25/4/2019 của Bộ Tư pháp)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

STT	Số HS thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BTP-277294-TT	Cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi)
B. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	B-BTP-277304-TT	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi	Nuôi con nuôi	Ủy ban nhân dân cấp xã

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương						
1	B-BTP-277299-TT B-BTP-277300-TT	- Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thông qua thủ tục giới thiệu trẻ em; - Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam từ 12 tháng trở lên nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi), UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp.
2	B-BTP-277300-TT	Giải quyết việc nuôi con có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp nhận con riêng, cháu ruột làm con nuôi	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi), UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp.

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BTP- 277299-TT	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thông qua thủ tục giới thiệu trẻ em	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi), UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp.
2	B-BTP- 277300-TT	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp nhận con riêng, cháu ruột làm con nuôi và người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam từ 12 tháng trở lên nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi	Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi), UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:

- Tổ chức con nuôi nước ngoài nộp hồ sơ tại Cục Con nuôi thuộc Bộ Tư pháp.
- Cục Con nuôi kiểm tra, thẩm định hồ sơ, phỏng vấn người dự kiến đứng đầu văn phòng tại Việt Nam; kiểm tra, đánh giá về điều kiện, năng lực chuyên môn của tổ chức và đội ngũ nhân viên của tổ chức con nuôi nước ngoài.
- Cục Con nuôi báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công an cho ý kiến về cấp phép cho tổ chức con nuôi nước ngoài và người dự kiến đứng đầu văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.
- Bộ Công an trả lời bằng văn bản cho Bộ Tư pháp.
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp giấy phép cho tổ chức con nuôi nước ngoài và thông báo cho Bộ Công an, cơ quan thuế có thẩm quyền. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Cục Con nuôi thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức con nuôi nước ngoài.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp

Thành phần hồ sơ:¹

- Đơn của tổ chức con nuôi nước ngoài xin phép hoạt động tại Việt Nam;
- Bản sao Điều lệ, Quy chế hoạt động hoặc văn bản thành lập tổ chức con nuôi nước ngoài;
- Bản sao giấy phép do cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức được thành lập cấp, cho phép tổ chức được hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;
- Báo cáo tình hình hoạt động trong lĩnh vực con nuôi quốc tế trong 03 năm gần nhất, bao gồm cả tình hình thu, chi tài chính về con nuôi quốc tế, không vi phạm pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức được

¹ Phần này bãi bỏ hai loại giấy tờ: "Báo cáo đánh giá về sự hiểu biết của các nhân viên xã hội và nhân viên pháp lý làm việc tại tổ chức con nuôi nước ngoài về các lĩnh vực pháp luật, văn hóa, xã hội của Việt Nam và pháp luật quốc tế về nuôi con nuôi" và "Lý lịch cá nhân, phiếu lý lịch tư pháp, bản sao văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn của người đứng đầu tổ chức con nuôi nước ngoài" theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019.

thành lập xác nhận; trường hợp đã hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, thì phải có báo cáo về tình hình hoạt động tại Việt Nam do người đứng đầu tổ chức con nuôi nước ngoài ký và đóng dấu;

- Lý lịch cá nhân, phiếu lý lịch tư pháp (được cấp chưa quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ), bản sao văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn của người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam và văn bản của tổ chức chấp thuận cử người đó làm người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ

Thời hạn giải quyết:

- Cục Con nuôi thẩm tra hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Bộ Công an có văn bản trả lời: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Tư pháp.

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Bộ Công an.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tư pháp.

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Bộ Công an.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức con nuôi nước ngoài.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, mẫu TP/CN-2011/CNNNg.08.a.

Lệ phí (nếu có):

Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình.

Mức thu lệ phí: 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng)/lần cấp phép.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam:

+) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài; nếu là công dân Việt Nam thì không thuộc diện công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

+) Có đạo đức tốt;

+) Không có tiền án, tiền sự, không thuộc diện bị cấm xuất cảnh, nhập cảnh;

+) Hiểu biết về pháp luật, văn hóa, xã hội Việt Nam liên quan đến nuôi con nuôi và pháp luật quốc tế về nuôi con nuôi;

+) Một người chỉ được đứng đầu một Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

- Đối với tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam:

+) Được thành lập và hoạt động hợp pháp, phi lợi nhuận trong lĩnh vực nuôi con nuôi trên lãnh thổ của nước là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên;

+) Được cơ quan có thẩm quyền về nuôi con nuôi của nước nơi thành lập cho phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam hoặc lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế;

+) Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực con nuôi quốc tế liên tục từ 03 năm trở lên, không vi phạm pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền của nước đó xác nhận;

+) Có đội ngũ nhân viên công tác xã hội và pháp lý hiểu biết về pháp luật, văn hóa, xã hội của Việt Nam và pháp luật quốc tế về nuôi con nuôi;

+) Người đại diện của tổ chức tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn về đạo đức, chuyên môn về lĩnh vực nuôi con nuôi.

Căn cứ pháp lý:²

- Luật nuôi con nuôi 2010;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;

- *Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;*

² Phần in nghiêng được bổ sung.

- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu con nuôi;

- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM
APPLICATION FOR THE LISENCE TO OPERATE IN THE FIELD OF
INTERCOUNTRY ADOPTION IN VIETNAM

Kính gửi: Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

To: *Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam*

Tổ chức con nuôi nước ngoài/ Foreign Adoption Agency:

Tên đầy đủ/Full name:.....

Tên viết tắt/Name in abbreviation:.....

Được thành lập ngày/Established on:

Ngày vào sổ đăng ký bởi cơ quan có thẩm quyền/Date of Registered by the competent authority:.....

Địa chỉ trụ sở chính/Address of Headquarters:

Hoạt động chính/Main activities:.....

Người đứng đầu tổ chức/Head of the Agency: Ông/Mr./bà/Mrs:.....

Ngày, tháng, năm sinh/Date of birth:

Quốc tịch/Nationality:

Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp ngày..... tháng năm có giá trị đến ngày..... tháng năm

License for operation in the field of intercountry adoption in Vietnam issued by competent authority dated..... monthyear..... and valid till date..... month..... year.....

Trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp cấp Giấy phép cho tổ chức hoạt động trong lĩnh vực con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, với những thông tin như sau:

We propose Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam to issue License for our agency to operate in the field of intercountry adoption in Vietnam in accordance with Vietnamese laws and with the following tentative contents:

Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam/*Foreign Adoption Office in Vietnam:*

Tên đầy đủ/*Full name:*

Tên viết tắt/*Name in abbreviation:*

Địa chỉ của Văn phòng/*Address of the Office:*

Họ và tên người đứng đầu Văn phòng/*Full name of the head of Office/representative:*

Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth:*

Quốc tịch/*Nationality:*Giới tính/*Sex:*

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/*National ID /Passport N^o:*

Nơi cấp/*Place of issue:*

Ngày, tháng, năm cấp/*Date of issue:*

Địa chỉ thường trú/*Permanent residence:*

Nếu được cấp Giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức xin cam kết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam; tôn trọng truyền thống, văn hoá của Việt Nam; chỉ hoạt động trong phạm vi nội dung của Giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

If we are granted the license to operate in the field of intercountry adoption in Vietnam, our agency commits to strictly comply with Vietnamese Laws; respect the tradition, customs and culture of Vietnam; only operate in field of the license; take full responsibility for all activities of the foreign adoption office in Vietnam.

....., ngày..... tháng năm.....

Done at..... on.....

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC

HEAD OF AGENCY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng

Trình tự thực hiện:

i) Nộp hồ sơ, kiểm tra và thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi

- Văn phòng con nuôi nước ngoài nộp hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi, người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam ít nhất là 01 năm nộp hồ sơ của mình và hồ sơ của trẻ em cho Cục Con nuôi.

- Cục Con nuôi kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi. Trường hợp chấp thuận hồ sơ, Cục Con nuôi tiến hành các thủ tục tiếp theo. Trường hợp không chấp thuận hồ sơ, Cục Con nuôi trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do bằng văn bản.

ii) Lập hồ sơ trẻ em được nhận làm con nuôi

Cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em, xin ý kiến cơ quan chủ quản (là cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở nuôi dưỡng, tùy từng trường hợp, cơ quan chủ quản có thể là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội chữ thập đỏ, Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi...). Cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em.

iii) Tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

- Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có công dân Việt Nam thường trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi thì Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và có văn bản giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

- Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi:

*) Đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP) được nhận đích danh làm con nuôi, Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi và gửi Cục Con nuôi hồ sơ trẻ em để tìm người nhận con nuôi đích danh.

Cục Con nuôi đề nghị các Văn phòng con nuôi nước ngoài tìm người nhận con nuôi đích danh có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

*) Đối với trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP):

+) Sở Tư pháp thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi. Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con

nuôi thì Sở Tư pháp gửi hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi để thông báo tìm người nhận con nuôi ở cấp Trung ương.

+) Cục Con nuôi thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi. Nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì người đó liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để được xem xét, giải quyết. Trường hợp không có người Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Cục Con nuôi thông báo lại cho Sở Tư pháp.

iv) Xác nhận trẻ em đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài

+) Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ của trẻ em và đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp được nhận đích danh, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.

+) Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em. Cơ quan công an có văn bản xác minh và kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha mẹ đẻ.

Trường hợp Công an cấp tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.

Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.

+) Sở Tư pháp lấy ý kiến đồng ý của cha mẹ đẻ; nếu cha đẻ hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người còn lại; nếu cả cha mẹ đẻ đều đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người giám hộ; trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.

Trường hợp những người liên quan do chưa nhận thức đầy đủ, chưa hiểu rõ những vấn đề được tư vấn hoặc bị ảnh hưởng, tác động bởi yếu tố tâm lý, sức khỏe đã đồng ý cho trẻ em làm con nuôi sau đó muốn thay đổi ý kiến, thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến, những người liên quan phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi đang giải quyết hồ sơ nuôi con nuôi. Hết

thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.

+) Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, gửi Cục Con nuôi văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản xác minh của Công an cấp tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi để Cục Con nuôi chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi đề nghị giới thiệu trẻ em.

v) Giới thiệu trẻ em

+) Cục Con nuôi chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp căn cứ vào số lượng trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và số lượng hồ sơ của người nhận con nuôi đã được chấp thuận.

+) Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em và báo cáo UBND cấp tỉnh cho ý kiến.

Trước khi xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì người đó liên hệ với UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để được xem xét, giải quyết. Nếu việc nhận con nuôi đã hoàn tất thì UBND cấp xã báo cáo Sở Tư pháp để chấm dứt việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

+) Trường hợp UBND cấp tỉnh chấp thuận, Sở Tư pháp báo cáo Cục Con nuôi kèm theo văn bản đồng ý của UBND cấp tỉnh. Trường hợp không chấp thuận, UBND cấp tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Trường hợp Sở Tư pháp không giới thiệu được thì gửi trả lại hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

vi) Kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi

- Cục Con nuôi kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi. Nếu cần thiết, Cục Con nuôi tham vấn ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, y tế, gia đình, xã hội.

- Nếu trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi ở nước ngoài, việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định và đáp ứng lợi ích tốt nhất của trẻ em, thì Cục Con nuôi thông báo bằng văn bản cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan kèm theo báo cáo đánh giá về trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi. Trường hợp trẻ em không đủ điều kiện để cho làm con nuôi, việc giải quyết cho trẻ em

làm con nuôi không bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định và không đáp ứng lợi ích tốt nhất của trẻ em, thì Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp.

- Văn phòng con nuôi nước ngoài/Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan/người nhận con nuôi gửi Cục Con nuôi văn bản đồng ý của người nhận con nuôi về trẻ em được giới thiệu và văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hữu quan xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi. Đối với hồ sơ nhận đích danh trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, Cục Con nuôi thông báo và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi.

vii) Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và tổ chức lễ giao nhận con nuôi

- Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

- Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi.

- Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi. Tại lễ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật nuôi con nuôi và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.

- Bộ Tư pháp cấp Giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi nước ngoài.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Con nuôi hoặc gửi hồ sơ cho Cục Con nuôi qua bưu điện thông qua hình thức bảo đảm.

Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:

- Đơn xin nhận con nuôi;
- Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;
- Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;
- Bản điều tra về tâm lý, gia đình;
- Văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe;
- Văn bản xác nhận thu nhập và tài sản;
- Phiếu lý lịch tư pháp;

- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;

- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi cư trú tại Việt Nam và giấy tờ, tài liệu khác để chứng minh người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Cục Con nuôi (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm).

Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phải được dịch sang tiếng Việt Nam và hợp pháp hoá tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi gồm:

- Giấy khai sinh;

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;

- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;

- Quyết định tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng;

- Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em;

- Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định nhưng không thành đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu.

- Số lượng hồ sơ người nhận con nuôi nộp cho Cục Con nuôi:

Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ.

Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: Bản chụp 01 bộ hồ sơ (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam ít nhất là 01 năm).

Thời hạn giải quyết:

- Thời gian Cục Con nuôi kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.

- Thời gian cơ quan chủ quản cho ý kiến gửi Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Thời gian cơ quan công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

- Thời gian Cục Con nuôi kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 28 và khoản 3 Điều 36 Luật nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

- Thời gian Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Văn phòng con nuôi nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Cục Con nuôi thuộc Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng (tùy từng trường hợp, cơ quan chủ quản có thể là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội chữ thập đỏ, Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi...); Cơ quan công an cấp tỉnh; Cơ sở nuôi dưỡng.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.

Lệ phí, chi phí:

- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình.
- Mức thu lệ phí và chi phí:

+) Lệ phí : 9.000.000 đồng/trường hợp

Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.

+) Chi phí: 50.000.000 đồng/trường hợp

Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn nộp chi phí.

- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:

+) Đối với lệ phí: Nộp sau khi Cục Con nuôi tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.

+) Đối với chi phí: Nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới thiệu trẻ em.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Đơn xin nhận nuôi con nuôi, mẫu TP/CN-2014/CNNNg.04.a;

Đơn xin nhận đích danh trẻ em Việt Nam làm con nuôi, mẫu TP/CN-2014/CNNNg.04;

Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em, mẫu TP/CN-2014/CNNNg.05.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- **Người nhận con nuôi có đủ các điều kiện sau:**

+) Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú;

+) Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật nuôi con nuôi, gồm:

i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

ii) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;

iii) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;

iv) Có tư cách đạo đức tốt;

v) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây:

+) Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

+) Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

+) Đang chấp hành hình phạt tù;

+) Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

- Người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện:

+) Dưới 16 tuổi;

+) Là trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng;

+) Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật nuôi con nuôi;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 giữa Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài;

- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;

- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;

- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom -Happiness

Ảnh 4 x 6 cm

Photograph 4x6 cm

ĐƠN XIN NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM
LÀM CON NUÔI

*(Không đích danh - dùng cho trường hợp người nhận con
nuôi nộp hồ sơ thông qua tổ chức con nuôi nước ngoài được
cấp phép hoạt động tại Việt Nam)*

APPLICATION FOR VIETNAMESE CHILD
ADOPTION

*(Used for non-nominal request and the applicant submits the dossier via
foreign adoption agency licensed to operate in Vietnam)*

Kính gửi: Bộ Tư pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
To: Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam

Chúng tôi/tôi là/ We are/I am:

	Ông/Mr.	Bà/Mrs.
Họ và tên <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>		
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>		
Nghề nghiệp/ <i>Occupation</i>		
Nơi thường trú <i>Permanent residence</i>		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND <i>Passport/National ID N^o</i>		
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>		

Ngày, tháng, năm cấp <i>Date of issue</i>			
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>			
Điện thoại, /fax/ email <i>Tel/fax/email</i>			

Có nguyện vọng nhận trẻ em có đặc điểm như sau làm con nuôi/Having wished to adopt a child with the following characteristics:

Độ tuổi/Age:

Giới tính/Sex:

Tình trạng sức khỏe/Health status:

Những đặc điểm khác, nếu có/Other characteristics, if any:

Lý do xin nhận con nuôi/Reasons for adoption:

.....
.....
.....

Chúng tôi/tôi ủy quyền cho Tổ chức con nuôi¹ thay mặt chúng tôi/tôi thực hiện các thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi ở Việt Nam.

We/I have appointed to act on our/my behalf in fulfilling all necessary adoption procedures in Vietnam.

Nếu được nhận trẻ em nói trên làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Bộ Tư pháp Việt Nam và Cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước nơi con nuôi thường trú.

If we/I adopt a child, we/I commit to take care of, to nurture and to educate the child as our/my natural child and realise all obligations of parents with the child according to applicable laws. In addition, we/I commit to send to Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam and Vietnamese Missions at the country where our/my adopted child residing the report on the development of our/my adopted child (with the photographs) every 6 months within three years from the day of delivery and receipt.

Đề nghị Bộ Tư pháp Việt Nam xem xét, giải quyết.

We/I would like to propose the Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam to examine and approve our/my request.

....., ngày..... tháng năm.....

..... on.....

ÔNG /Mr.

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

BÀ/Mrs.

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

¹Ghi tên Tổ chức con nuôi nhận hỗ trợ cho người xin nhận con nuôi/Full name of appointed Adoption Agency

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom -Happiness

Ảnh 4 x 6 cm

Photograph 4x6 cm

Ảnh 4 x 6 cm

Photograph 4x6 cm

ĐƠN XIN NHẬN ĐÍCH DANH TRẺ EM VIỆT NAM
LÀM CON NUÔI³

APPLICATION FOR VIETNAMESE IDENTIFIED CHILD ADOPTION¹

Kính gửi: Bộ Tư pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 To: *Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam*

Chúng tôi/tôi là/ We are/I am:

	Ông/Mr.	Bà/Mrs.
Họ và tên <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>		
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>		
Nghề nghiệp/ <i>Occupation</i>		
Nơi thường trú <i>Permanent residence</i>		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND <i>Passport/National ID N^o</i>		
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>		
Ngày, tháng, năm cấp		

³ Dùng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột làm con nuôi, hoặc người nước ngoài làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời hạn ít nhất 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, hoặc nhận trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo làm con nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2014/TT-BTP ngày 20/5/2014 của Bộ Tư pháp / In case Vietnamese child is adopted by his/her step – mother or step – father, or by maternal or paternal uncles/aunts, or by a foreigner who has been working and living in Vietnam for at least 01 year, or in case of adopting disable children, children with dangerous disease under paragraph 3 Article 3 Circular No. 15 /2014/TT-BTP dated May 20, 2014 of Ministry of Justice.

<i>Date of issue</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>		
Điện thoại./fax/ email <i>Tel/fax/email</i>		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi/ <i>Relationship with adopted child</i>		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi/Having wished to adopt a child with the following identification:

Họ và tên/*Full name*: Giới tính/*Sex*: ...

Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth*:

Nơi sinh/*Place of birth*:

Dân tộc/*Ethnic group*: Quốc tịch/*Nationality*:

Tình trạng sức khỏe/*Health status*:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/*Place of permanent registration*.....

Nơi đang cư trú/ *The child is living at*:

Gia đình/Family:

	Ông/Mr.	Bà/Mrs.
Họ và tên/ <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>		
Điện thoại./fax/ email <i>Tel/fax/email</i>		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi/ <i>Relationship with adopted child</i>		

□ Cơ sở nuôi dưỡng/*Institution*⁴:

Lý do nhận con nuôi/*Reasons for adoption*:

Nếu được nhận trẻ em nói trên làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Bộ Tư pháp Việt Nam và Cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước nơi con nuôi thường trú.

If we/I adopt a child, we/I commit to take care of, to nurture and to educate the child as our/my natural child and realise all obligations of parents with the child according to applicable laws. In addition, we/I commit to send to Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam and Vietnamese Missions at the country where our/my adopted child residing the report on the development of our/my adopted child (with the photographs) every 6 months within three years from the day of delivery and receipt.

Đề nghị Bộ Tư pháp Việt Nam xem xét, giải quyết.

We/I would like to propose the Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam to examine and approve our/my request.

....., ngày..... tháng năm.....

..... on.....

ÔNG /Mr.

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

BÀ/Mrs.

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

⁴ Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng/Full name and address of Institution.

VĂN BẢN VỀ ĐẶC ĐIỂM, SỞ THÍCH, THÓI QUEN ĐÁNG LƯU Ý CỦA TRẺ EM

I. THÔNG TIN VỀ TRẺ EM:

Họ và tên : Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:.....

Lý do tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng:

Mồ côi

Bị bỏ rơi

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác (nêu rõ hoàn cảnh đặc biệt):

.....

Thông tin về gia đình ruột của trẻ em (nếu có):

.....

.....

II. TÌNH TRẠNG SỨC KHOẺ CỦA TRẺ EM:

1. Tình trạng sức khỏe khi sinh ra/hoặc khi được tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng:

.....

.....

.....

2. Tình trạng sức khỏe hiện tại: Chiều cao: Cân nặng:

Bình thường

Có nhu cầu chăm sóc đặc biệt:

i. Nhu cầu chăm sóc đặc biệt: dị tật, khuyết tật, bệnh hiểm nghèo, bệnh cần điều trị cả đời hoặc các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng khác của trẻ em.

.....

.....

ii. Quá trình điều trị đã được thực hiện:

.....

.....

.....

.....

.....
.....
iii. Kế hoạch điều trị (nếu có):

.....
.....
3. Tiêm chủng:

- Đã được tiêm chủng (cung cấp sổ tiêm chủng cho cha mẹ nuôi)
- Chưa được tiêm chủng.

4. Sự phát triển:

	Phù hợp với độ tuổi	Cần phát triển những khả năng này
Khả năng vận động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khả năng giao tiếp, tương tác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khả năng ngôn ngữ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khả năng nhận thức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Khả năng học tập	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Những khả năng khác:

.....

.....

III. SỞ THÍCH ĐÁNG LƯU Ý CỦA TRẺ EM (nêu những sở thích đáng lưu ý của trẻ em để giúp cha mẹ nuôi biết cách đáp ứng nhu cầu của trẻ em):

.....

.....

.....

IV. THÓI QUEN ĐÁNG LƯU Ý CỦA TRẺ EM (nêu những thói quen về ăn uống, sinh hoạt, các loại thức ăn gây dị ứng để giúp cha mẹ nuôi biết cách chăm sóc trẻ em):

.....

.....

.....

V. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT:

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền⁵

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người làm báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵ Trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng, thì giám đốc cơ sở nuôi dưỡng xác nhận. Trường hợp trẻ em sống tại gia đình, thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú xác nhận.

3. Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi

Trình tự thực hiện:

- Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi cho Cục Con nuôi.

- Cục Con nuôi kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

- Trường hợp chấp thuận hồ sơ, Cục Con nuôi chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi về Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ của trẻ em, lấy ý kiến của những người có liên quan, xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận, Cục Con nuôi trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do bằng văn bản.

- Cục Con nuôi kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 28 của Luật nuôi con nuôi. Nếu trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi ở nước ngoài, việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định và đáp ứng lợi ích tốt nhất của trẻ em, thì Cục Con nuôi thông báo bằng văn bản cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan kèm theo báo cáo đánh giá về trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi ở nước ngoài và văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi. Trường hợp trẻ em không đủ điều kiện để cho làm con nuôi, việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi không bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định và không đáp ứng lợi ích tốt nhất của trẻ em, thì Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp.

- Sau khi nhận được văn bản đồng ý của người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài hữu quan, Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp, đề nghị Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

- Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi.

- Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi. Tại lễ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ trẻ em, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.

- Bộ Tư pháp cấp Giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi nước ngoài, nếu có yêu cầu.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người có quan hệ họ hàng, thân thích thường trú tại Việt Nam nộp hồ sơ tại

Cục Con nuôi hoặc gửi cho Cục Con nuôi qua đường bưu điện theo hình thức bảo đảm.

Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ của người nhận con nuôi

- Đơn xin nhận con nuôi;
- Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;
- Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;
- Bản điều tra về tâm lý, gia đình;
- Văn bản xác nhận về tình trạng sức khỏe;
- Văn bản xác nhận về thu nhập và tài sản;
- Phiếu lý lịch tư pháp;
- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân.
- Tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được xin đích danh, bao gồm:
 - +) Bản sao giấy chứng nhận kết hôn của cha dượng hoặc mẹ kế với mẹ đẻ hoặc cha đẻ của người được nhận làm con nuôi.
 - +) Giấy tờ, tài liệu để chứng minh người nhận con nuôi là cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi.

Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phải được dịch sang tiếng Việt Nam và hợp pháp hoá lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:

- Giấy khai sinh;
- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;
- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;
- Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng

lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ của người nhận con nuôi và bản chụp 01 bộ hồ sơ của người được nhận làm con nuôi.

Thời hạn giải quyết:

- Thời gian Cục Con nuôi thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí theo quy định.

- Thời gian Cục Con nuôi kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 28: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

- Thời gian Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nhận con nuôi thường trú ở nước ngoài là cha dượng/mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột của trẻ em được nhận làm con nuôi.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin nhận đích danh trẻ em Việt Nam làm con nuôi, mẫu TP/CN-2014/CNNNg.04.

Lệ phí và chi phí:

- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình.

- Mức thu lệ phí: 4.500.000đ/trường hợp (được giảm 50% lệ phí đăng ký việc nuôi con nuôi).

Trường hợp nhận 2 trẻ em trở lên là anh chị em ruột thì áp dụng mức giảm 50% lệ phí đăng ký nuôi con nuôi đối với mỗi trẻ em.

- Mức thu chi phí: được miễn nộp chi phí.

- Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi Cục Con nuôi tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- **Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:**
 - +) Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.
 - +) Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật nuôi con nuôi, gồm:
 - i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - ii) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;
 - iii) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;
 - iv) Có tư cách đạo đức tốt;
 - v) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây:
 - +) Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;
 - +) Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;
 - +) Đang chấp hành hình phạt tù;
 - +) Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

Theo khoản 3 Điều 14 của Luật nuôi con nuôi, thủ tục này không áp dụng các điều kiện: người nhận con nuôi hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên và có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi.

- **Người được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện sau đây:**
 - +) Là người dưới 18 tuổi;
 - +) Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

Căn cứ pháp lý

- Luật nuôi con nuôi 2010;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;

- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;

- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ảnh 4 x 6 cm
 Photograph 4x6 cm

Ảnh 4 x 6 cm
 Photograph 4x6 cm

ĐƠN XIN NHẬN ĐÍCH DANH TRẺ EM VIỆT NAM
LÀM CON NUÔI⁶

APPLICATION FOR VIETNAMESE IDENTIFIED CHILD ADOPTION¹

Kính gửi: Bộ Tư pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 To: *Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam*

Chúng tôi/tôi là/ We are/I am:

	Ông/Mr.	Bà/Mrs.
Họ và tên <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Nơi sinh/ <i>Place of birth</i>		
Quốc tịch/ <i>Nationality</i>		
Nghề nghiệp/ <i>Occupation</i>		
Nơi thường trú <i>Permanent residence</i>		
Số Hộ chiếu/Giấy CMND <i>Passport/National ID N^o</i>		
Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>		
Ngày, tháng, năm cấp		

⁶ Dùng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột làm con nuôi, hoặc người nước ngoài làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời hạn ít nhất 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, hoặc nhận trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo làm con nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2014/TT-BTP ngày 20/5/2014 của Bộ Tư pháp / In case Vietnamese child is adopted by his/her step – mother or step – father, or by maternal or paternal uncles/aunts, or by a foreigner who has been working and living in Vietnam for at least 01 year, or in case of adopting disable children, children with dangerous disease under paragraph 3 Article 3 Circular No. 15 /2014/TT-BTP dated May 20, 2014 of Ministry of Justice.

<i>Date of issue</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>		
Điện thoại./fax/ email <i>Tel/fax/email</i>		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi/ <i>Relationship with adopted child</i>		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi/Having wished to adopt a child with the following identification:

Họ và tên/*Full name*: Giới tính/*Sex*: ...

Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth*:

Nơi sinh/*Place of birth*:

Dân tộc/*Ethnic group*: Quốc tịch/*Nationality*:

Tình trạng sức khỏe/*Health status*:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/*Place of permanent registration*.....

Nơi đang cư trú/ *The child is living at*:

Gia đình/*Family*:

	Ông/<i>Mr.</i>	Bà/<i>Mrs.</i>
Họ và tên/ <i>Full name</i>		
Ngày, tháng, năm sinh <i>Date of birth</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address for correspondence</i>		
Điện thoại./fax/ email <i>Tel/fax/email</i>		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi/ <i>Relationship with adopted child</i>		

□ Cơ sở nuôi dưỡng/*Institution*⁷:

Lý do nhận con nuôi/Reasons for adoption:

Nếu được nhận trẻ em nói trên làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình hình phát triển của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho Bộ Tư pháp Việt Nam và Cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước nơi con nuôi thường trú.

If we/I adopt a child, we/I commit to take care of, to nurture and to educate the child as our/my natural child and realise all obligations of parents with the child according to applicable laws. In addition, we/I commit to send to Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam and Vietnamese Missions at the country where our/my adopted child residing the report on the development of our/my adopted child (with the photographs) every 6 months within three years from the day of delivery and receipt.

Đề nghị Bộ Tư pháp Việt Nam xem xét, giải quyết.

We/I would like to propose the Ministry of Justice of Socialist Republic of Vietnam to examine and approve our/my request.

....., ngày..... tháng năm.....

..... on.....

ÔNG /Mr.

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

BÀ/Mrs.

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

⁷ Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng/Full name and address of Institution.

B. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

Trình tự thực hiện:

- Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã⁸.

+)
+) Đối với trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi thường trú;

+)
+) Đối với trường hợp cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi⁹;

+)
+) Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa chuyển vào cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi;

+)
+) Đối với trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng;

- Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ¹⁰;

Khi kiểm tra hồ sơ, công chức tư pháp hộ tịch phải nghiên cứu, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và hoàn cảnh của những người liên quan. Trường hợp người được nhận làm con nuôi có cha mẹ đẻ, thì công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra việc cha mẹ đẻ có thỏa thuận với cha mẹ nuôi để giữ lại quyền, nghĩa vụ đối với con và cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ đó sau khi đã cho làm con nuôi.

- Công chức tư pháp – hộ tịch lấy ý kiến của những người có liên quan¹¹;

Khi lấy ý kiến của những người liên quan, công chức tư pháp hộ tịch phải:

i) Tư vấn để trẻ em tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình;

⁸ Nội dung này được diễn đạt lại theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật nuôi con nuôi.

⁹ Nội dung này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019.

¹⁰ Nội dung này được diễn đạt lại theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi.

¹¹ Nội dung này được diễn đạt lại theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi.

ii) Tư vấn đầy đủ cho cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ về mục đích nuôi con nuôi; quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi; về việc cha mẹ đẻ sẽ không còn các quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi nếu cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi không có thỏa thuận khác;

iii) Giải thích cho những người liên quan về quyền thay đổi ý kiến đồng ý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến đồng ý. Hết thời hạn này, những người liên quan không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi;

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đăng ký nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng, tổ chức giao nhận con nuôi và ghi vào Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi;

- Trường hợp từ chối đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở UBND cấp xã.

Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ của người nhận con nuôi:

- Đơn xin nhận con nuôi;
- Bản sao Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;
- Phiếu lý lịch tư pháp;
- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;
- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp;
- Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp.

Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:

- Giấy khai sinh;
- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;
- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;
- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ

hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;

- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày, trong đó:

- Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;
- Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan phối hợp¹²:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của mình).

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi là cha đẻ/mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của mình).

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nhận con nuôi

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2014/CN.02;

¹² Điều đạt lại theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019.

- Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi, mẫu TP/CN-2011/CN.06;

- Báo cáo tình hình phát triển của con nuôi, mẫu TP/CN-2011/CN.09.

Lệ phí:

- Mức thu lệ phí: 400.000đ/trường hợp.

- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

- Có tư cách đạo đức tốt.

Các trường hợp không được nhận con nuôi

- Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

- Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

- Đang chấp hành hình phạt tù;

- Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ các điều kiện sau:

+ Là trẻ em dưới 16 tuổi; nếu trẻ em thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi thì đến dưới 18 tuổi;

+) Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa;

+) Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

Căn cứ pháp lý:¹³

- Luật nuôi con nuôi 2010;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;

- *Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;*

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;

- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

¹³ Phần in nghiêng được bổ sung.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

PHẦN TỰ KHAI CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

1. Ông:

Họ và tên: Ngày sinh:
Nơi sinh:
Số Giấy CMND: Nơi cấp: Ngày cấp
Nghề nghiệp:
Nơi thường trú:
Tình trạng hôn nhân¹⁴:

2. Bà:

Họ và tên: Ngày sinh:
Nơi sinh:
Số Giấy CMND: Nơi cấp: Ngày cấp
Nghề nghiệp:
Nơi thường trú:
Tình trạng hôn nhân¹⁵:

3. Hoàn cảnh gia đình¹⁶:

4. Hoàn cảnh kinh tế:

- Nhà ở:
- Mức thu nhập:
- Các tài sản khác:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bà

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹⁴ Khai rõ đây là lần kết hôn thứ mấy của người nhận con nuôi, tình trạng con cái.

¹⁵ Khai như chủ thích I.

¹⁶ Khai rõ hiện nay người nhận con nuôi đang sống cùng với ai; thái độ của những người trong gia đình về việc nhận con nuôi.

Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi:

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác minh của công chức tư pháp - hộ tịch¹⁷:

.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người xác minh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn

....., ngày.....tháng.....năm.....

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

¹⁷ Ý kiến của cán bộ xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai ở trên. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6cm

Ảnh 4 x 6cm

ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI
 (Dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)

Kính gửi:¹⁸

Chúng tôi/tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

¹⁸ Trường hợp người nhận con nuôi thường trú trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam, nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi.

Dân tộc: Quốc tịch:

Tình trạng sức khỏe:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi đang cư trú:

Gia đình:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại./fax/ email		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi		

Cơ sở nuôi dưỡng¹⁹:

Lý do nhận con nuôi:

Nếu được nhận trẻ em làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình trạng phát triển mọi mặt của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho.....²⁰ nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị²¹ xem xét, giải quyết.

....., ngày tháng năm.....
ÔNG **BÀ**
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

¹⁹ Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng.

²⁰ Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

²¹ Như kính gửi.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NUÔI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn²²

I. Thông tin chung:

Họ và tên cha nuôi:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nghề nghiệp:

Họ và tên mẹ nuôi:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nghề nghiệp:

Nơi thường trú hiện nay của cha mẹ nuôi :

Họ và tên con nuôi (trước đây):

Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số: ngày tháng năm
do cấp.

Họ và tên con nuôi hiện nay:

(Họ tên con nuôi được thay đổi theo Quyết định số ngày tháng
năm của Ủy ban nhân dân).

II. Tình hình phát triển của trẻ em²³ (kèm theo 02 ảnh của trẻ em):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

²² Nơi người nhận con nuôi thường trú. Trường hợp việc con nuôi được đăng ký tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện thực hiện việc đăng ký việc nuôi con nuôi.

²³ Báo cáo sự phát triển về sức khỏe, thể chất của con nuôi như chiều cao, cân nặng, sự hoà nhập của con nuôi với gia đình, cộng đồng, tình hình học tập và các vấn đề khác đối với sự phát triển của con nuôi.

.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)